TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/HSST
Ngày 01/02/2021

NHÂN DANH
NƠ]ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KIÊN GIANG ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông L Phước

Lộc *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Ngọc Nương

2. Ông Nguyễn Văn Dức

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Dương Hoàng Thân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT tham gia phiên tòa*: Ông Hà Duy Phúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thanh L** - Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã C1, huyện C2, tỉnh An Giang; Ch ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Họ tên Cha: Hà Duy L1 - sinh năm: 1970 (sống); Họ tên Mẹ: Trần Thị Bạch T- sinh năm 1971 (sống); Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là sinh năm 1994 (bị cáo là con thứ hai trong gia đình); Họ tên vợ: Huỳnh Thị N - sinh năm: 1991; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố ngày 18/9/2020 và bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02/LBBCDTG ngày 18/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT.

(Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Châu Văn T1, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/7/2020 Hà Thanh L sinh năm 1988 thường trú ấp C, xã C2, huyện C, tỉnh An Giang cùng anh Châu Văn T1 sinh năm 1992 thường trú tổ 1, ấp T2, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang, anh Nguyễn Văn Csinh năm 1977 thường trú ấp P, xã C, huyện P, tỉnh An Giang và anh Nguyễn Văn T3 sinh năm 1982, anh Nguyễn Văn K , sinh năm 1982 cùng thường trú ấp K, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang tổ chức uống rượu tại nhà anh T3 tại tổ 3, ấp K, xã T, huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Sau khi uống khoảng 04 lít rượu thì anh T3 và anh C đi ngủ còn L, anh T1 và anh K tiếp tục uống rượu, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày L và anh T1 xảy ra mâu thuẫn cự cải nhau nên L đã thực hiện hành vi dùng tay cầm cái chén trên bàn nhậu chọi trúng vào vai phải anh T1. Lúc này, anh T1 lập tức đứng dậy thì L tiếp tục dùng tay cầm cái tô thủy tinh đập vào vùng đầu anh T1, lập tức anh T1 liền dơ tay phải lên đỡ nên bị tô thủy tinh bể cắt đứt cổ tay phải. Sau đó cả hai tiếp tục đánh nhau thì được anh C và anh K can ngăn và đưa anh T1 đến trung tâm y tế huyện GT băng bó vết thương sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị, đến ngày 28/7/2020 anh T1 được xuất viện. Ngày 18/9/2020 L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT khởi tố, đến ngày 21/9/2020 L bị bắt để tạm giam (BL: 01 đến 02; 15; 24 đến 84, 123 đến 176; 182 đến 185).

* Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) mảnh vỡ bằng sành (vỡ ra từ chén sành) được đánh số 1 và 2 có kích thước: 0,3 x 7 x 11cm (1) và 0,3 x 7,5 x 13cm (2).

- 08 (tám) mảnh vỡ bằng thủy tinh (vỡ ra từ tô thủy tinh) được đánh số từ 3 đến 10 lần lượt có kích thước: 0,3 x 5,5 x 9cm (3); 0,3 x 3,5 x 11cm (4); 0,3 x 5 x 8cm (5); 0,3 x 5,5 x 6cm (6); 0,3 x 2 x 8,5cm (7); 0,3 x 5 x 6cm (8); 0,3 x 2 x 5,5cm (9) và 0,3 x 1,5 x 5cm (10).

- 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 13 x 71cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 9 x 71cm; ở một đầu của tấm g có một mảnh g vỡ rời và có kích thước 0,5 x 5 x 27cm.

- 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 8 x 105cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 4 x 105cm.

- 04 (bốn) cái chén sành, trong đó 03 cái có hoa văn bên ngoài và một cái không có hoa văn (màu trắng). Tất cả cùng có đường kính miệng chén là 11,5cm và đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và h trợ tư pháp Công an huyện GT (BL: 116 đến 118, 160).

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 460/TgT, ngày 08/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang Kết luận thương tích với **Châu Văn T1**

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thơương cổ tay phải đứt gân duỗi các ngón I, II, III, IV, V, gân duỗi cổ tay quay, trụ đã đơược phẫu thuật điều trị. Hiện tại tổn thơương bán phần nhánh dây thần kinh quay, cứng khớp cổ tay phải và cứng khớp bàn ngón gây hạn chế vận động tay phải. Hiện tại không thấy dấu vết thơương tích vùng đầu trái.

2. Tỷ lệ tổn thơương do thơương tích gây nên hiện tại ở: Vùng đầu bên trái 00% (không phần trăm); Vùng cổ tay phải là 35% (ba mơươi lăm phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thơương cơ thể do các thơương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mơươi lăm phần trăm).

4. Vật gây thơương tích: Thơương tích vùng cổ tay phải do vật có góc cạnh sắc gây nên; Vật chứng (mảnh vỡ thủy tinh đánh dấu 3, 4, 5 và 6) gửi giám định đơược gây thơương tích này; Thơương tích ở đầu do vật tày gây nên (BL: 88 đến 90).

* Tình tiết tăng nặng**:** Không (BL 110 đến 111).

* Tình tiết giảm nhẹ**:** Quá trình điều tra, truy tố L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T1 và anh T1 cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BL: 120 đến 121; 130 đến 176; 182 đến 185).

* Về trách nhiệm dân sự**:** Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận và L đã bồi thường cho anh T1 số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng) (BL 120).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT đã Truy tố bị cáo Hà Thanh L về Tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134; Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng số 09/CT-VKS-KT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT đã Truy tố.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Thanh L phạm Tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 3 Điều 134; Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Thanh L.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thanh L từ 02 đến 03 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do bị cáo và người bị hại anh Châu Văn T1 đã tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường và bị cáo cũng đã bồi thường đủ số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho người bị hại anh Châu Văn T1 nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 (hai) mảnh vỡ bằng sành (vỡ ra từ chén sành) được đánh số 1 và 2 có kích thước: 0,3 x 7 x 11cm (1) và 0,3 x 7,5 x 13cm (2); 08 (tám) mảnh vỡ bằng thủy tinh (vỡ ra từ tô thủy tinh) được đánh số từ 3 đến 10 lần lượt có kích thước: 0,3 x 5,5 x 9cm (3); 0,3 x 3,5 x 11cm (4); 0,3 x 5 x 8cm (5); 0,3 x 5,5 x 6cm (6); 0,3 x 2 x 8,5cm (7); 0,3 x 5 x 6cm (8); 0,3 x 2 x 5,5cm (9) và 0,3 x 1,5 x 5cm (10); 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 13 x 71cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 9 x 71cm; ở một đầu của tấm g có một mảnh g vỡ rời và có kích thước 0,5 x 5 x 27cm; 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 8 x 105cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 4 x 105cm; 04 (bốn) cái chén sành, trong đó 03 cái có hoa văn bên ngoài và một cái không có hoa văn (màu trắng). Tất cả cùng có đường kính miệng chén là 11,5cm và đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hà Thanh L phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Kiểm sát viên thu thập và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hà Thanh L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nêu:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

…”

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Trong vụ án này hành vi của bị cáo Hà Thanh L có tính chất và mức độ rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm và sẽ gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện một cách cố ý. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bi cáo có nhân thân tốt

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo: Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T1 và anh T1 cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặt khác, bị hại cũng có l i là dùng những lời lẽ hăm dọa trước đó đối với bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Do bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định một hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Do bị cáo và người bị hại anh Châu Văn T1 đã tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường và bị cáo cũng đã bồi thường đủ số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho người bị hại là anh Châu Văn T1 và anh T1 không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xét.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. HĐXX thấy có căn cứ để tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) mảnh vỡ bằng sành (vỡ ra từ chén sành) được đánh số 1 và 2 có kích thước: 0,3 x 7 x 11cm (1) và 0,3 x 7,5 x 13cm (2); 08 (tám) mảnh vỡ bằng thủy tinh (vỡ ra từ tô thủy tinh) được đánh số từ 3 đến 10 lần lượt có kích thước: 0,3 x 5,5 x 9cm (3); 0,3 x 3,5 x 11cm (4); 0,3 x 5 x 8cm (5); 0,3 x 5,5 x 6cm (6); 0,3 x 2 x 8,5cm (7); 0,3 x 5 x 6cm (8); 0,3 x 2 x 5,5cm (9) và 0,3 x 1,5 x 5cm (10); 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 13 x 71cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 9 x 71cm; ở một đầu của tấm g có một mảnh g vỡ rời và có kích thước 0,5 x 5 x 27cm; 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 8 x 105cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 4 x 105cm; 04 (bốn) cái chén sành, trong đó 03 cái có hoa văn bên ngoài và một cái không có hoa văn (màu trắng). Tất cả cùng có đường kính miệng chén là 11,5cm và đã qua sử dụng.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hà Thanh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo **Hà Thanh L** phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo **Hà Thanh L 02 (Hai)** năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền bị thiệt hại là 60.000.000 đồng. Nay bị hại không có yêu cầu nào khác nên HĐXX không xét.

[3] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) mảnh vỡ bằng sành (vỡ ra từ chén sành) được đánh số 1 và 2 có kích thước: 0,3 x 7 x 11cm (1) và 0,3 x 7,5 x 13cm (2); 08 (tám) mảnh vỡ bằng thủy tinh (vỡ ra từ tô thủy tinh) được đánh số từ 3 đến 10 lần lượt có kích thước: 0,3 x 5,5 x 9cm (3); 0,3 x 3,5 x 11cm (4); 0,3 x 5 x 8cm (5); 0,3 x 5,5 x 6cm (6); 0,3 x 2 x 8,5cm (7); 0,3 x 5 x 6cm (8); 0,3 x 2 x 5,5cm (9) và 0,3 x 1,5 x 5cm (10); 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 13 x 71cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 9 x 71cm; ở một đầu của tấm g có một mảnh g vỡ rời và có kích thước 0,5 x 5 x 27cm; 01 (một) tấm g có kích thước: nơi rộng nhất là 0,5 x 8 x 105cm và nơi nhỏ nhất là 0,5 x 4 x 105cm; 04 (bốn) cái chén sành, trong đó 03 cái có hoa văn bên ngoài và một cái không có hoa văn (màu trắng). Tất cả cùng có đường kính miệng chén là 11,5cm và đã qua sử dụng.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Hà Thanh L** nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/02/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADDS huyện GT;
- Công an huyện GT;
- UBND xã Vĩnh Điều, GT-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

L Phợớc Lộc